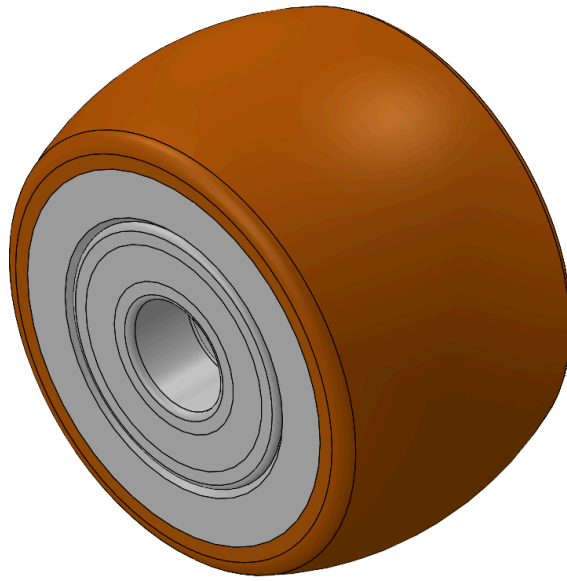


## Series QPU

Đường kính bánh xe  $\times$  chiều rộng bánh xe 75 x 45mm

EAN

YJ-12035303186171



Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

### Quy cách chi tiết sản phẩm

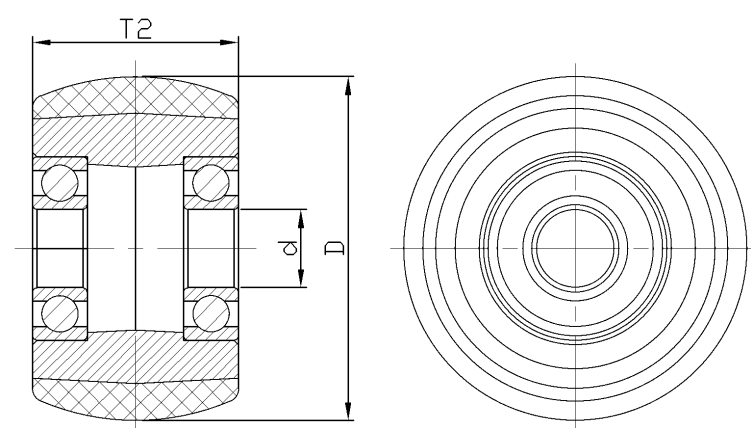
☒ đơn vị mét ☐ đế quốc

|                         |                |
|-------------------------|----------------|
| Đường kính bánh xe(D)   | 75mm           |
| Chiều rộng bánh xe(T2)  | 45mm           |
| vòng bi bánh xe         | Vòng bi cầu    |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)  | 17mm           |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)  | —              |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)    | —              |
| Độ cứng                 | 92±5° Shore A  |
| Tải trọng (động)        | 200kgs         |
| Tải trọng (tĩnh)        | 300kgs         |
| Nhiệt độ                | -20°C to +70°C |
| Dẫn điện                | N/A            |
| Chống tĩnh điện         | N/A            |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 0.66kgs        |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm  | ISO22883       |

## Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ● |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét